TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 215/2024/DS-ST. Ngày 11 – 10 – 2024. V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc.

Ông La Thanh Long.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Chí Khánh. Thẩm tra viên Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 11 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2024/TLST – DS, ngày 03 tháng 6 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST – DS, ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2024/QĐST – DS ngày 20 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phan Văn T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Tiết Ninh K. Địa chỉ: Ấp 6, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (Đại diện theo văn bản uỷ quyền ngày 12/7/2024). Có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1950.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc I, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn ông Phan Văn T do anh Tiết Ninh K đại diện trình bày: Do quen biết nên vào ngày

02/8/2016, ông Phan Văn T có cho ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I vay số tiền là 30.000.000 đồng, có làm biên nhận, thời hạn vay 06 tháng, không có thỏa thuận lãi suất trong biên nhận. Từ khi vay tiền đến nay ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I hứa hẹn nhiều lần nhưng chưa thanh toán số tiền vay còn nợ vốn, lãi cho ông Thảo. Ông Phan Văn T yêu cầu ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I phải có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ vốn gốc là 30.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 20%/năm số tiền nêu trên từ ngày 02/8/2026 đến ngày xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, anh Tiết Ninh K đại diện cho ông Phan Văn T giữ nguyên yêu cầu như trên.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 03/7/2024 bị đơn là ông Trần Văn Q trình bày: Vào ngày 02/8/2016, ông có vay của ông Phan Văn T số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Ông đóng lãi đến ngày 02/9/2018 thì bị bệnh nên không đóng lãi tiếp cho đến nay. Nay ông đồng ý trả cho ông Phan Văn T số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng nhưng yêu cầu trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, không đồng ý tính lãi tiếp do ông không có khả năng đóng lãi tiếp cho ông Phan Văn T. Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn Q vắng mặt không có lý do.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc I đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình. Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc I vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Văn T khởi kiện ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I cho rằng vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay theo biên nhận nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I có nơi cư trú khi xác lập giao dịch tại khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I có vay tiền của ông Phan Văn T với số tiền là 30.000.000 đồng, có làm biên nhận, không có thỏa thuận lãi suất trong biên nhận mà thỏa thuận miệng, thỏa thuận thời hạn 06 tháng trả là sự việc có thật do được ông Trần Văn Q thừa nhận và bà Nguyễn Thị Ngọc I cũng cùng ký tên vào biên nhận. Sau khi vay tiền đến nay ông Phan Văn T yêu cầu trả nợ nhưng Trần Văn Q và là Nguyễn Thị Ngọc I không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay ông Phan Văn T khởi kiện yêu cầu trả nợ theo biên nhận. Ông Trần Văn Q thừa nhận hiện nay còn nợ ông Phan Văn T số tiền 30.000.000 đồng, yêu cầu được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng ông Phan Văn T không đồng ý. Tòa án

cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ nhưng không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Do đó, việc nguyên đơn ông Phan Văn T yêu cầu bị đơn ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I trả lại đủ số tiền vay 30.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về phần lãi suất: Tại phiên toà anh Tiết Ninh K đại diện cho ông Phan Văn T không thừa nhận lời trình bày của ông Trần Văn Q về việc đã đóng lãi cho ông Phan Văn T và cho rằng ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I chưa đóng lãi số tiền đã vay, ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I cũng không cung cấp cho Toà án chứng cứ gì để chứng minh là đã đóng lãi cho ông Phan Văn T, nên Hội đồng xét xử xác định ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I chưa đóng lãi số tiền đã vay cho ông Phan Văn T. Nay ông Phan Văn T yêu cầu tính lãi suất trên số tiền 30.000.000 đồng, với mức lãi 20%/năm (1,66%/tháng), kể từ ngày vay tiền 02/8/2016 đến ngày xét xử là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cách tính như sau:

30.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 2.949 ngày (từ ngày 02/8/206 đến ngày 11/10/2024) = 48.953.400 đồng.

Như vậy, ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn T số tiền còn nợ tổng cộng vốn, lãi là 30.000.000 đồng + 48.953.400 đồng = 78.953.400 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị đơn ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I do là người cao tuổi.

[5] Đối với ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I dù đã được Tòa án triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phan Văn T số tiền vay còn nợ tổng cộng là 78.953.400 (Bảy mươi tám triệu chín trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm) đồng. Trong đó: Tiền gốc là

30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng; tiền lãi là 48.953.400 (Bốn mươi tám triệu chín trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I do là người cao tuổi.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Nguyên đơn ông Phan Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc I vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện